

XÃ HỘI NHÂN VĂN

CẢM HỨNG VỀ CON NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT TRÚC PHƯƠNG

NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN^{1*}**Tóm tắt**

Trúc Phương là nhà văn hiện đại tiêu biểu của văn học Đồng bằng sông Cửu Long. Ông vốn là người lính, từng tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ. Từng là người trong cuộc, chứng kiến quá nhiều nỗi đau chiến tranh nên ông hiểu, trân trọng những giá trị cuộc sống. Ông luôn đề cao những phẩm chất đẹp của con người. Nhà văn Trúc Phương dù sáng tác ở thể loại nào cũng đều bộc lộ cái nhìn đầy trân trọng và yêu thương. Đặc biệt với tiểu thuyết, khi mà bức tranh đời sống được hiện ra một cách trọn vẹn thì cái nhìn ấy càng bộc lộ rõ nét hơn. Ở đề tài viết về chiến tranh, nhà văn Trúc Phương như đau cùng nỗi đau của con người với những mất mát, những hi sinh quá lớn lao. Ẩn chứa đằng sau những nỗi đau ấy của nhà văn là sự tự hào về những con người kiên trung, anh dũng. Khi viết về thời bình, nhà văn cũng đã tái hiện tất cả hiện thực cuộc sống với những nét đẹp vốn có. Đó là sự ngợi ca những con người cao đẹp, nhân hậu, hiền hòa như mảnh đất Nam Bộ, nhưng bên cạnh đó nhà văn cũng mạnh dạn phê phán những sai lầm, những con người biến chất tha hóa. Dù viết về mặt nào của đời sống thì tiểu thuyết của Trúc Phương vẫn là tiểu thuyết mang đậm cảm hứng ngợi ca con người.

Từ khóa: Cảm hứng chủ đạo, trân trọng, ngợi ca, yêu thương, cảm thông, con người Nam Bộ.

Abstract

Truc Phuong is a typical modern writer of Mekong Delta literature. He was a soldier who participated in the resistance war against the US. Once an insider, witnessing so much war pain, he understood and appreciated the values of life. He always appreciated the beautiful qualities of people. Writer Truc Phuong, regardless of genre, always shows a look full of respect and love. Especially with novels, when the picture of life is fully revealed, that vision is revealed even more clearly. In the topic of writing about the war, writer Truc Phuong felt like pain and human pain with great losses and sacrifices. Hidden behind the pain of the writer is the pride of the faithful and heroic people. When writing about peacetime, the writer also recreated all the realities of life with inherent beauty. It is the praise of beautiful, benevolent, and gentle people like the land of the South, but besides that, the writer also boldly criticizes mistakes and corrupt people. Regardless of the aspect of life, Truc Phuong's novel is still a novel inspired to praise people.

Keywords: Main inspiration, respect, praise, love, sympathy, Southern people.

¹Học viên Cao học khóa 5A, ngành Văn học Việt Nam, Trường Đại học Cửu Long

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Thị Hoàng Yến (Email: nthyen.c2thanhduc@vinhlong.edu.vn)

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Con người gần gũi, dễ hiểu nhưng lại chứa đựng những điều bí ẩn. Trong mỗi con người đều có sự đan xen giữa bình thường và phi thường, giữa cao thượng và thấp hèn. Thể hiện sự ca ngợi con người với những điều tốt đẹp cũng như nhìn vào những mặt xấu xa để phê phán, hướng con người đến với sự hoàn thiện luôn là mục tiêu hàng đầu của văn học.

Là một nhà văn trẻ, bước ra từ cuộc kháng chiến chống Mỹ khốc liệt, mang tâm trạng của người lính với khát vọng tình yêu và hạnh phúc, Trúc Phương, một người con vùng đất Vĩnh Long đã cho ra đời nhiều tác phẩm có giá trị trước và sau đổi mới. Dù ở thể loại nào thì nhà văn Trúc Phương cũng thể hiện một cách sắc sảo cảm hứng về con người. Trong khuôn khổ bài viết này, người viết tập trung khai thác cảm hứng ngợi ca về con người trong tiểu thuyết của Trúc Phương.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Phương pháp tiểu sử*: Mục đích sử dụng phương pháp này là tìm hiểu, lí giải những yếu tố thuộc về tiểu sử có ảnh hưởng đến quá trình sáng tác của nhà văn, có tác động đến sự hình thành và phát triển trong tư tưởng, quan niệm cũng như các đặc điểm nội dung và nghệ thuật làm nên nét riêng trong tác phẩm của nhà văn Trúc Phương.

- *Phương pháp phân tích và tổng hợp*: Vận dụng phương pháp này, đầu tiên chúng tôi tiến hành khảo sát từng tác phẩm, tập trung chú ý các yếu tố chính để nêu bật nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của tiểu thuyết Trúc Phương. Rồi từ đó, chúng tôi rút ra những nhận xét chung, khái quát, tiêu biểu cho đặc điểm tiểu thuyết Trúc Phương.

- *Các thao tác so sánh, đối chiếu*; thống kê - phân loại,... được sử dụng như công cụ hỗ trợ phục vụ việc nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Ca ngợi con người dũng cảm kiên trung, chịu nhiều đau thương mất mát trong chiến tranh

Chiến tranh là nỗi khiếp sợ kinh hoàng đối với con người. Việt Nam đã trải qua hàng nghìn năm chống chọi với âm mưu xâm lược của bọn phong kiến phương Bắc, gần một trăm năm đánh đuổi Thực dân Pháp, ba mươi năm đánh Mỹ. Hơn ai hết, dân tộc ta đã quá hiểu về những đau thương do chiến tranh mang lại. Không thể đứng nhìn non sông đất nước bị kẻ thù giày xéo, nhân dân sống cảnh lầm than, những chàng trai, cô gái tuổi đôi mươi quyết tâm lên đường theo tiếng gọi của Tổ quốc, bước theo lý tưởng, cầm súng đứng lên bảo vệ quê hương.

Cảm hứng về con người trong chiến tranh đã trở thành một đề tài lớn. Chiến thắng mùa xuân năm 1975 đã kết thúc một giai đoạn vĩ đại nhất của lịch sử dân tộc, đem lại hòa bình, độc lập cho mảnh đất Việt Nam thân yêu. Nếu trước năm 1975, văn học Việt Nam đã dựng nên tượng đài về người lính bằng khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn; hình tượng người lính trở thành nhân vật trung tâm của những bản anh hùng ca cách mạng; người lính mang vóc dáng của người anh hùng, hết lòng vì Tổ quốc, vì nhân dân. Thì nay, chiến tranh qua đi, người lính quay về với cuộc sống đời thường. Mà đã là con người đời thường thì có đầy đủ những cung bậc cảm xúc: vui, buồn, mừng, giận... thậm chí những góc khuất rất người của con người cũng được nhà văn chú ý khai thác một cách đầy đủ. Văn học cũng vì thế trở nên đa diện mạo, hình ảnh con người

vẫn là trung tâm nhưng có đầy đủ những mặt tốt xấu rất riêng. Nhưng có thể thấy trong bức tranh đa diện mạo ấy thì hình ảnh người lính vẫn ngời sáng với sự kiên trung dũng cảm. Họ cũng là những người chịu nhiều đau thương nhất trong cuộc chiến đã qua.

Hoàn cảnh đất nước thay đổi, sau chiến thắng mùa xuân rực rỡ của năm 1975, dân tộc ta bước sang trang mới, vỡ òa niềm vui chiến thắng, dù chiến tranh đã kết thúc, thế nhưng, những kỉ niệm về một thời máu lửa vẫn còn đó. Đặc biệt, đối với đội ngũ nhà văn đã từng là người lính, bước ra khỏi cuộc chiến, nhưng những kỉ niệm về đồng đội, những hồi ức về những trận chiến oanh liệt vẫn chưa thể mờ phai. Hầu như lúc bấy giờ không có bất kì một cá nhân hay một gia đình nào không chịu ảnh hưởng từ chiến tranh. Trúc Phương cũng thế, lúc còn là học sinh tiểu học ông đã giúp bộ đội đưa thư. Ông chính thức bước theo con đường cách mạng khi mới 15 tuổi, tham gia nhiều chiến dịch ác liệt, đặc biệt nhất là cuộc tổng tiến công năm 1968. Ông đã từng có những giây phút vào sinh ra tử, hiểu hết tâm trạng của những người lính thời bấy giờ. Ngợi ca những người lính dũng cảm, “quyết tử để Tổ quốc quyết sinh” là một trong những cảm hứng chủ đạo về con người trong tiểu thuyết Trúc Phương, Đến với tiểu thuyết *Bên dòng sông thơ mộng*, ta không khỏi bồi hồi trước một anh Út Sinh được Lài, cô du kích nhận xét: “Được chừng ít người như anh Út thì không bao lâu cách mạng thành công. Đến di phước, ni cô trong chùa, trong nhà thờ mà còn phải theo cách mạng vì anh ấy”. Thật vậy, suốt cả cuộc đời Út Sinh, cách mạng luôn ở trong tim anh. Như bao con người sinh ra và lớn lên trong cuộc chiến, anh theo cách mạng bởi nợ nước, thù nhà. Ba anh, người đàn ông quan trọng nhất của gia đình, vì theo cách mạng đã bị giết một cách đau lòng. Bọn chúng giết

ba anh bằng chày mỏ. Mẹ anh bị tra tấn dã man và cuối cùng bà cũng bị giết. Đứa em út nguyên, bị cầm của anh cũng bỏ nhà đi làm du kích. Út Sinh, một anh lính với tâm hồn khá lãng mạn, mơ mộng. Anh yêu Lan, một người phụ nữ đã có gia đình. Anh cảm thông với nỗi khổ của Lan, nhưng yêu người phụ nữ đang có gia đình là lệnh cấm của tổ chức. Có lúc bị kiểm điểm, bị phê bình vì mang tư tưởng “tư sản”, Út Sinh rơi vào khủng hoảng tâm lí trầm trọng và phải tìm mọi cách để vượt qua. Rõ ràng với danh dự, ý thức của một người lính như anh, tình yêu, sự trung thành, ý chí chiến đấu của anh vượt lên trên tất cả. Anh đã dùng mọi phương pháp để có thể nhanh chóng lấy lại thăng bằng, cùng anh em cầm súng. Đầu chỉ một Út Sinh với tinh thần yêu nước, đầu chỉ có sự mất mát của gia đình Út Sinh, bao nhiêu con người, bao nhiêu chiến sĩ đã hy sinh anh dũng và oanh liệt. Trong *Bình minh trong đêm*, hình ảnh những anh chiến sĩ trong trận chiến trên sông Long Bình như một cuốn phim hành động: “*Bung, tiếng nổ lòng, đến con sông cũng rung lên như trái tim của người chiến sĩ đời chằm đây. Anh muốn lội qua sông tìm Phong nhưng lại chần chờ vì sợ lộ kế hoạch. Bên kia cầu Long Bình, chỗ cản cứ hải thuyền, một cột nước dựng lên trời, cùng với tiếng nổ như tiếng sét ngầm trong lòng đất vang lên. Một mảnh sao trên trời đổ xuống rồi rách tươm trong mắt anh. Lựu đạn, súng tiểu liên nổ trên cầu Long Bình.*” Cũng ở tác phẩm này hình ảnh Sơn, một chiến sĩ vừa bị bắt sống do một tên phản bội chỉ điểm, bị đem ra xử bắn trên ngay chính quê hương mình. Ngay phút giây ấy, cái chết không thể đe dọa được anh. Hình ảnh anh trước giờ bị xử bắn thật bi tráng, anh như một con người trong bộ dạng không phải là người, chúng dùng lửa đốt sống, nhưng không lấy được lời khai. “*Trên cầu Long Bình, người chiến sĩ trẻ của quân giải phóng hai tay bị trói chéo sau lưng*

vẫn nhìn vào bọn chó săn mà nói cùng đồng bào”. *Cái chết của anh, cái chết bất khuất của người chiến sĩ cộng sản khiến cả bọn lính phải nghiêng người ngưỡng mộ: “Tên lính đâm thốc vào tấm lưng trần của anh một lưỡi lê các bin. Anh cúi gục xuống rồi cố ngược lên nhìn tên mọi rợ ấy. Máu trên lưng anh rơi cùng nắng xuống đường. Súng nổ. Ông cố hô to Hồ Chí Minh muôn năm mà không trọn. Mồm anh ngậm lại nửa lời thiêng liêng ấy khi có giọt máu từ đầu rơi xuống. Anh khép đôi mắt lại khi có tiếng nắc của đồng bào”*. Hình ảnh anh chiến sĩ như một tượng đài của chủ nghĩa anh hùng ca. Có lẽ điều Trúc Phương gửi gắm qua tác phẩm này không chỉ là hình ảnh của một anh chiến sĩ với tất cả sự anh dũng, gan dạ, hào hùng. Anh đã dành sự kiên trung cho Tổ quốc đến hơi thở sau cùng. Đau lòng, xót xa trước cái chết dũng cảm của anh, tiếng nắc của đồng bào cũng là tiếng nắc nén lại nỗi đau đón. Nước mắt của dân tộc đã rơi quá nhiều vì những lần như thế. Nhân dân Việt Nam đã ghen ngào tiễn biệt bao anh hùng như thế. Cách mà nhà văn viết về sự hi sinh của anh lính sao ghen ngào và hùng tráng đến như vậy? Hình như, quá khứ ấy, sự anh dũng của những con người thời máu lửa ấy vẫn chưa thể mờ phai trong tâm trí của một người lính như Trúc Phương. Ông đã cho người đọc nhìn về quá khứ với tất cả sự tri ân. Bởi, đau thương, mất mát là quá nhiều nhưng sự kiên trung ấy đã khiến bao thế hệ khi phải ghi nhớ. Chiến tranh đã cướp đi bao nhiêu sinh mệnh, chiến tranh khiến bao gia đình li tán, mẹ mất con, vợ mất chồng. Hình như khi viết về chiến tranh nhà văn Trúc Phương không chỉ tráng lên đó một lớp sơn màu hồng đẹp đẽ, mà ta như nhìn thấy được tất cả hiện thực khốc liệt của cuộc chiến. Những đau thương, sự hủy diệt khủng khiếp đối với con người. Có lẽ, cảm hứng về con người dũng cảm, kiên trung, chịu nhiều đau thương mất mát là cảm hứng mà nhà văn

thể hiện thành công nhất. Bởi lẽ, dòng máu chảy trong con người của Trúc Phương là sự pha trộn của chất chiến sĩ, nghệ sĩ, con người đã trực tiếp cầm súng, đã tham gia trên tuyến đầu chiến tuyến. Một người con của mảnh đất Bình Hòa Phước anh hùng, đã từ già quê hương, trang sách bước vào chiến trường và chứng kiến hết sự khốc liệt, dữ dội của cuộc chiến một mất, một còn. Qua mỗi trang văn thấm đẫm cái tình của người chiến sĩ, nghệ sĩ Trúc Phương người như được tận mắt chứng kiến cả một thời đại hào hùng. Tất cả được dệt nên bởi những con người bình thường mà bỗng hóa phi thường. Và phải chăng, cuộc chiến đã qua đi, những phẩm chất cao đẹp của con người đã được tôi luyện trong bão lửa vẫn không ngừng tỏa sáng từng ngày.

2. Ca ngợi con người với những khát vọng về tình yêu và hạnh phúc

Lấy cảm hứng từ hiện thực, từ những trải nghiệm thực tế, Nhà văn Trúc Phương đã giúp người đọc thấy rõ dù trong thời đại nào, hoàn cảnh nào thì con người cũng có những khát khao. Sự khát khao mãnh liệt nhất, không ngời bút nào có thể diễn tả hết đó là khát khao về tình yêu. Nếu trong thời chiến, với tình yêu cháy bỏng trong tác phẩm Bên dòng sông thơ mộng anh Út Sinh đã tìm đến với Lan, một người phụ nữ đã bị tổn thương sâu sắc vì một cuộc hôn nhân không tình yêu. Út Sinh không dám làm trái lệnh tổ chức, nhưng tình yêu dành cho người đàn bà ấy mang đến sự cứu rỗi cho linh hồn anh. Với anh, *“Tình yêu vẫn là tình yêu! Cách mạng vẫn là cách mạng! Tao trước hay sau vẫn là một thằng cuồng tin khi làm cách mạng, một thằng nông nổi khi yêu. Tao yêu tự do hơn bởi vì trong sự tự do ấy, tao có lợi thế của một thằng cuồng tin, nông nổi và liều lĩnh”*. Tình yêu của người lính bao giờ cũng đầy trắc trở, khó khăn, con người thời chiến số phận thật mong manh. Vừa nhìn thấy

nhau đó nhưng vài phút sau có thể phải chia ly vĩnh viễn. Đứng trước lần ranh của sự sống và cái chết, con người vẫn dành trọn cho nhau những cảm xúc ngọt ngào. Tình yêu thời chiến đầy nhiều hiểm nguy nhưng vẫn không kém nồng nàn, thấm thiết. Hải Y và Thùy trong *Bên dòng sông thơ mộng* cũng thế. Chính trong đau thương, đổ nát hoang tàn, tình yêu giúp họ tìm thấy sự đỡ nâng về tinh thần. Khi Thùy hi sinh, Hải Y đau đớn, sau trận hành quân, anh tìm đến bên mộ người yêu. Hành động của anh “*quì bên nắm đất sinh đôi còn ẩm hơi bùn. Những ngọn gió lẻ loi từ bờ sông lùa vào lòng anh cái lạnh buốt xé của một nỗi cô đơn giữa những ngày Tết đến*”. Còn nỗi đau xót nào hơn một tình yêu nồng thắm, lại phải tức tưởi chia lìa vì tử biệt sinh li? Ngòi bút của Trúc Phương như nước nở nghẹn ngào trước nỗi đau mất người yêu của anh lính trẻ. Có lẽ, trân trọng tình yêu cũng là cách mà Trúc Phương trân trọng những điều tốt đẹp nhất trong cuộc sống con người.

Không chỉ trong thời chiến mà trong thời bình, tình yêu của người lính vẫn chân thành và đậm thắm. Hiệp, một người lính trở về sau cuộc chiến, trong thân thể của một con người với nhiều vết tích chiến tranh. Anh tìm thấy công việc thủy thủ tại xưởng đóng tàu. Niềm vui nhân đôi khi anh nhớ về cô gái đi cà kiêu ở biển Ba Động cùng anh. Trái tim của người con trai ấy dâng lên cơn sóng tình ồ ạt khi nhận được lá thư của người mình yêu: “*Giờ bắt chợt nhận được lá thư của người yêu tự đứng nghe mừng đến nôn nao trong dạ, nhìn mãi mà không dám bóc thư ra, sợ cảm giác về sự sung sướng hết sớm*”. Trúc Phương là người nếm trải cuộc sống cả trong chiến tranh lẫn hòa bình xây dựng, chứng kiến biết bao tình yêu, niềm hạnh phúc thì ông mới có được những trang văn thấm đẫm tình người như thế. Ông vui cùng nhân vật, và nỗi buồn của ông khi chứng kiến Hiệp đọc lá thư, sự đau khổ của

Hiệp khi biết rằng đó là lá thư người yêu nói lời chia tay khiến nhà văn như tuôn tràn nước mắt. Thế mới biết, nhà văn trân trọng hạnh phúc của con người đến thế nào.

Con người muôn đời vẫn vậy, khát khao tự do, đó chính là cội nguồn của mọi điều tốt đẹp. Vì khát khao hạnh phúc cá nhân, khát khao mang đến những điều tốt đẹp cho bản thân và mọi người xung quanh, cũng chính vì những điều đó mà bao thế hệ thanh niên chiến đấu, mơ về một ngày hòa bình, đất nước thống nhất. Khi đất nước thống nhất, cuộc chiến đã lùi vào dĩ vãng, sau một quãng lùi lịch sử, sau một khoảng cách thời gian, tất cả là sự chiêm nghiệm, lắng đọng suy tư. Trong *Cây Bời Lời bông trắng*, khát vọng về hòa bình, hạnh phúc đã được nhà văn mượn lời đồng chí Chín Quấn trong cuộc họp dân ở xã Bình Hòa Phước để nói hộ bao người. Lời đồng chí Chín Quấn cũng chính là tiếng lòng của bao nhiều con người Việt Nam, những con người với khát vọng hòa bình, hạnh phúc, chỉ mong có được những ngày tháng an lành, bên miếng ruộng, mảnh vườn. Mong ước ấy của người dân Việt Nam tưởng chừng như bình thường nhưng lại vô cùng thiêng liêng và cao quý. Hiểu, trân trọng những khát vọng ấy, nhà văn Trúc Phương đã cho ta thấy một tâm hồn cao quý, một người lính gần dân, hiểu tất cả những khát vọng của nhân dân, quân chúng cần lao.

Đâu chỉ có vậy, theo dòng chảy của lịch sử, văn học cũng không thể đứng ngoài. Sau cuộc chiến, đất nước bước vào công cuộc làm ăn tập thể, tập trung phát triển kinh tế. Từ những hình tượng tiêu biểu cho cách mạng, nhà văn Trúc Phương đã dần chuyển sự quan tâm của mình đến những hình tượng với những cá tính, số phận riêng tư. Ông bắt đầu ca ngợi những khát vọng của con người với cuộc sống đời thường, khát vọng được lao động và cống hiến. Khát vọng ấy là không chỉ là những ước

muốn về cuộc sống sung túc cho mọi người, mọi nhà, mà còn là những lo toan, khi đất nước bước vào thời kinh tế bao cấp đầy khó khăn và cơ cực. Trong tiểu thuyết *Bóng Biển* nhà văn đã góp nhặt bao nhiêu hình ảnh thực tế để xây dựng nên hình ảnh nhân vật Hiệp, một người lính trở về sau cuộc chiến. Hiệp là một đứa bé mồ côi. Cha đi đánh Tây hi sinh. Mẹ sinh anh ra nuôi được mấy năm rồi cũng bị bệnh nặng mà qua đời. Anh sống với mẹ nuôi, mẹ cho anh đi chiến đấu. Khi anh bị bắt đầy ra Phú Quốc rồi nhờ trao trả tù binh anh quay về. Anh ra Bắc tập kết, thay vì được đi học thì anh vào Nam chiến đấu. Ngày hòa bình anh về thăm mẹ nuôi thì được biết cả nhà bị bom vùi hết. Anh bị nhiều căn bệnh gan, phổi... anh có lệnh phải phục viên hoặc chuyển ngành. Niềm vui vỡ òa khi anh được nhận vào xí nghiệp đóng tàu. Anh đã sống trọn vẹn với tất cả nhiệt huyết. Trong anh là sự nhiệt tình của người lính cách mạng. Khi xí nghiệp của anh gặp nhiều biến cố, thời tiết không thuận lợi, không thể đóng đáy, anh em công nhân không lương phải bỏ về nhà: *“Bao nhiêu chuyện không hay dồn dập xảy đến làm Hiệp điên đầu. Anh hết năn nỉ công nhân đến khóc, đến hăm bắt bỏ tù. Hết ông Ba cái này làm sao, cái kia làm sao thì đến cái nọ giải quyết như thế nào, làm ông cũng rối lên thật sự như người ở trong Ban giám đốc...”* Rõ ràng ta cảm nhận được cái nhiệt tình của người thanh niên ấy. Trong một dáng vẻ mảnh khảnh, một người lính với nhiều vết tích sau cuộc chiến là ngọn lửa hăng hái với khát vọng xây dựng cuộc sống mới để hàn gắn vết thương chiến tranh. Mặc bao nhiêu gian khó vây quanh, mặc dù cũng như bao người bình thường khác, anh không tránh khỏi lúng túng của người lính đã quen cầm súng chiến đấu giờ quay về trong những khó khăn chồng chất của cuộc sống đời thường. Nhưng sự nhiệt tình cách mạng vẫn không hề mất đi hay giảm sút. Cách miêu tả của Trúc Phương luôn gần với

cuộc sống nhưng vẫn tạo nên những nét riêng khó lẫn lộn vào những nhân vật khác. Cái nhìn của Trúc Phương đối với con người dù ở thời điểm nào cũng đầy nhân hậu, bao dung, ông trân trọng họ ở mọi nơi, mọi lúc và mọi thời điểm, trân trọng những điều rất bình thường của những con người bình thường cũng là cách khiến người đọc nhận ra nhiều thông điệp có giá trị trong mỗi tác phẩm của ông.

3. Ngợi ca những con người sống chân thành, cởi mở, đậm nghĩa, nặng tình

Có thể nói chữ “nghĩa” không phải là sản phẩm của riêng con người Nam Bộ, bởi nhân dân Việt Nam từ những câu chuyện dân gian ta đã thấy lối sống nghĩa tình. Con người Nam Bộ với bản chất đẹp vốn có kết hợp cùng hoàn cảnh tha hương xa xứ của những ngày đi khai hoang mở cõi đã tạo nên sản phẩm hoàn hảo của sự nghĩa tình kết hợp trong cách cư xử chân thành. Cái nghĩa tình ấy trong tiểu thuyết Trúc Phương được thể hiện qua cách cư xử của những người chung làng, chung xóm, hoặc những người bạn, người đồng chí, anh em, hay có khi dựa trên những mối quan hệ giữa người cha, người mẹ đối với cả bạn của con cái mình. Đến với *Cây Bời Lời bông trắng*, ta bắt gặp hình ảnh một gia đình nông thôn Nam Bộ, trong một buổi gặp gỡ với những người bạn của cô con gái Út: *“Đò vừa ghé bến, những người bạn khách của cô gái lên bờ. Họ gặp nhau và nói như chim. Hai ông kỹ sư trông trọt tương lai bắt đầu nói chuyện luyên thuyên về chuyện lai tạo cây trồng, cải tạo môi trường, nhất là việc đưa nhãn, chôm chôm thành loài cây đặc sản giành cho việc lấy ngoại tệ nghe mà phát ham. Ông chủ vườn vừa bước vào liền được chào hỏi và khen ngợi hết lời. Ông chủ ra chiều đặc ý với đám bạn tri thức của con. Khi ngồi vào salon uống nước, bác Phú Chiến tranh thủ kể chuyện “kiến điền lập gia” từ*

xửa từ xưa cho mấy cậu khách nghe, ...rồi chuyện tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, Trần Văn Hương đến thăm làng kiêu mẫu có ghé chơi nhà Phú Chiến mấy tiếng đồng hồ, khách cũng say mê. Trong bữa cơm có ít rượu huyết-ki, bác Phú Chiến lại kể chuyện cây Bời Lời thương tâm cho đám khách nghe”. Bằng lối viết mộc mạc, nhà văn đã đưa người đọc đến với không khí cởi mở của những người dân Nam Bộ. Một bữa cơm với khách đến nhà dù là những cô cậu thanh niên còn rất trẻ, là bạn của con gái, nhưng ở đây ta không thấy sự phân biệt ranh giới, tuổi tác, thứ bậc,... mà tất cả được tiếp đón bằng sự chân thành, hiếu khách, sự vui tươi, cởi mở của những người dân Nam Bộ. Không chỉ là việc không phân thứ bậc, mà cách “ông chủ” tiếp đãi, lời trò chuyện thân mật, kể cả những ly rượu “huyết-ki” trong những ngày đất nước mới giải phóng đã là thứ quý giá vô cùng. Thế mà ông chủ nhà vẫn không ngần ngại mang ra đãi khách. Trong bữa cơm ấy, chắc chắn những câu chuyện vui, những lời nói dí dỏm bông đùa sẽ làm không khí vốn thân mật, càng thêm thân mật. Cái tình của người miền Tây trong những bữa cơm khách, thân thương, gần gũi và mộc mạc. Nó luôn làm ấm lòng những ai đến với vùng đất này dù thân hay sơ. Đó là những điều mà chúng ta có thể bắt gặp ở bất kì đâu trên mảnh đất vùng sông nước này.

Đâu chỉ có vậy, vẫn là không gian Nam Bộ, *Bóng biển* của Trúc Phương là cuộc đấu tranh gay gắt của con người trong những ngày đầu thực hiện nhiều chủ trương mới. Sai lầm có, mặt trái xã hội cũng có. Nhưng đọng lại sâu sắc trong lòng người đọc vẫn là hình ảnh những vùng quê Nam Bộ nghèo nàn. Cái cần cỗi của những con người vùng biển phía Nam cứ làm người ta day dứt. Nhưng cái nghèo, cái khổ của họ vẫn không làm mất đi tinh thần hào sảng của những con người nơi ấy.

Ông Năm Khịt, một lão ngư bám biển cả đời, nhưng bất mãn những chính sách cải cách, ông lên phá rừng đồn củi nuôi thân. Ông lại gặp chủ trương của Đảng không cho phép phá rừng, ông kiên quyết chống lại. Ông đánh con, mắng con khi con gái ông là người của Chi đoàn vận động ông không được phá rừng. Con gái không thể vận động được ba mình, hai cán bộ trong Chi đoàn lại đến vận động, lúc đầu gặp sự phản đối dữ dội của ông. Ông đã dùng những câu chửi có chút thô lỗ của một “ông già Nam Bộ”. Thế nhưng chỉ vài phút sau, khi nghe giọng nhỏ nhẹ và nhìn thấy thái độ dễ thương của đồng chí Bí thư Đoàn, ông Năm lại thay đổi, thân tình như những người đã thân thiết từ lâu: “*Uống rượu. Thằng nào biết điều thì uống rượu với già này. Ông già làm cho cả hai cô cậu đều ngạc nhiên đến bật cười mà chẳng dám cười. Chưa đầy một thoáng, cô gái thấy ông già bê bầu rượu từ hộc chòi ra, mặt sáng rõ như mặt trời sắp lặn. Ông sai con gái nướng con chình bông, con lịt cò-món mà ông thích nhất- mang ra. Ông chạy xuống lưng rừng bứt mấy cọng rau chịch...*” Và cứ thế bữa cơm đậm bạc được dọn lên, chén bác, chén cháu, không khí chẳng khác gì một buổi tiệc ẩm cúng mà trong đó cái nghĩa, cái tình của người Nam Bộ cứ được xem là trên hết. Trong bữa cơm ấy Ông Năm Khịt cũng kể biết bao điều về chiến tranh, về những gì ông đã trải qua trong quá khứ, về những điều ông bất mãn trong buổi đầu kinh tế còn khó khăn, về những bất mãn khi cái nghèo cứ đeo bám theo ông. Những lời tâm tình của ông trong bữa cơm ở rừng ấy gợi biết bao sự xúc động. Lời ông nói mộc mạc, chân chất, không hề dấu che. Ông là hiện thân cho sự chân thành và cởi mở, lối sống nghĩa tình của người Nam Bộ. Thế mới thấy cái cái tình, cái nghĩa trong tiểu thuyết Trúc Phương cứ dịu dàng, đầm thắm, bình dị và gần gũi vô cùng với con người miền Tây sông nước.

III. KẾT LUẬN

Có thể thấy văn học bao giờ cũng mang cái tâm, cái tình của nhà văn. Là người lính, bước ra từ cuộc chiến, hơn ai hết, Trúc Phương quá hiểu những nỗi đau thương mất mát mà nhân dân ta phải gánh chịu. Nhìn lại những năm tháng ấy, bao nhiêu đồng chí đồng đội đã bỏ thân mình nơi chiến trường máu lửa, ông càng hiểu hơn, cảm nhận sâu sắc hơn giá trị của sự tự do. Cuộc chiến dù đã kết thúc nhưng hình ảnh của những trận đánh dữ dội, những người đồng chí, đồng đội, những chàng trai, cô gái, những Bác Tư, má Bảy, ... vẫn vẹn nguyên trong kí ức nhà văn. Dù tác phẩm của ông ra đời tất cả đều sau 1975, nhưng ngòi bút của ông luôn dành một khoảng lớn để tái hiện về những con người Nam Bộ đã chịu nhiều đau thương do cuộc chiến mang lại. Đâu chỉ có vậy, cũng bởi ông chứng kiến quá nhiều những mất mát, hi sinh, nên ông trân trọng hơn những khát vọng chân chính của con người, đó là khát vọng tình yêu và hạnh phúc. Đồng thời, với bản chất của người con Nam Bộ, được nuôi lớn bằng dòng nước sông Cửu Long tươi mát ngọt ngào, ông đã xây dựng hình ảnh những con người chân chất, thật thà sống cởi mở chân tình như cái cách mà bao đời cha ông trên mảnh đất này

đã sống. Qua đó, ta hiểu rằng, chỉ có thể là một con người chân chính, nặng tình đất, tình người Nam Bộ, Trúc Phương mới viết nên những trang văn đậm chữ tình như thế. Tất cả đã tạo nên cảm hứng về con người trong tiểu thuyết Trúc Phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hà Minh Đức (1995), *Lí luận văn học*, Nxb Giáo dục.
- [2] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục.
- [3] Nguyễn Phạm Hùng (2001), *Văn học Việt Nam từ Thế kỉ X đến thế kỉ XX*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
- [4] Phan Cự Đệ (2007), *Văn học Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Giáo dục.
- [5] Phương Lựu, Trần Đình Sử, Nguyễn Xuân Nam, Lê Ngọc Trà, La Khắc Hòa (2004), *Lí luận văn học*, Nxb Giáo dục.

Ngày nhận bài: 18/05/2023

Ngày gửi phản biện: 22/05/2023

Ngày duyệt đăng: 07/06/2023